

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ TRÌNH
TTCP CHẤP THUẬN CHUYỂN MỤC ĐÍCH
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG
HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG SANG MỤC
ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Số: /QĐ-HĐTD

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Quyết định số 2845/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng các cơ

quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các thành viên Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 2845/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ, các phó TTTg;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ là thành viên HĐTD;
- Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPC, VP(TH), TCQLĐĐ (CQHĐĐ, PQHGĐ).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**THỦ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Lê Minh Ngân**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2021 của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định, các Ủy viên Hội đồng thẩm định và Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trong quá trình tổ chức thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng thẩm định hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền;
2. Các thành viên Hội đồng thẩm định phải chịu trách nhiệm về nội dung và các ý kiến của mình;
3. Hội đồng thẩm định quyết định theo kết quả biểu quyết bằng Phiếu đánh giá của Hội đồng thẩm định.

Điều 3. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định

1. Tổ chức các phiên họp để thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định;
2. Nội dung thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan;
3. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định là căn cứ để báo cáo cơ quan có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án hoặc đề cơ quan đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ

chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đối với trường hợp Hội đồng thẩm định đánh giá không đủ điều kiện theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thẩm định:

- a) Triệu tập cuộc họp Hội đồng thẩm định;
- b) Chủ trì, điều hành và kết luận tại cuộc họp của Hội đồng thẩm định;
- c) Quyết định mời một số tổ chức, cá nhân tham gia Hội đồng thẩm định (nếu thấy cần thiết);
- d) Được phép ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định thực hiện các nội dung công việc thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

đ) Ký Biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định;

2. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định:

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì, điều hành và kết luận tại cuộc họp của Hội đồng; ký Biên bản cuộc họp của Hội đồng; ký văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp được Hội đồng thẩm định đánh giá không đủ điều kiện theo quy định;

b) Chỉ đạo cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trong quá trình chuẩn bị các nội dung thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng thẩm định

1. Ủy viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm

a) Được đề nghị Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cung cấp hồ sơ trình thẩm định và các tài liệu có liên quan phục vụ việc tham gia góp ý;

b) Có ý kiến đối với hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án (theo Mẫu số 03) gửi cho Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định trước khi cuộc họp được tiến hành, trước ít nhất 03 ngày làm việc;

c) Được bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định tại cuộc họp; ý kiến bảo lưu được ghi vào biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định;

d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thủ trưởng cơ quan nơi ủy viên Hội đồng thẩm định công tác và trước pháp luật về những ý kiến tham gia đối với hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án theo chức năng quản lý. Ý kiến của ủy viên Hội đồng thẩm định là ý kiến chính thức của cơ quan nơi ủy viên Hội đồng thẩm định công tác;

đ) Tham dự đầy đủ cuộc họp của Hội đồng thẩm định khi được triệu tập; tham gia góp ý tại cuộc họp Hội đồng thẩm định. Trường hợp ủy viên Hội đồng thẩm định nào không có ý kiến thì coi như ủy viên Hội đồng thẩm định đó nhất trí với kết luận của Hội đồng thẩm định;

e) Thực hiện theo điều hành của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Ủy viên là đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngoài việc thực hiện theo trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, còn có trách nhiệm:

a) Đánh giá về phương án sử dụng tầng đất mặt đối với đất trồng lúa của dự án (nếu có);

b) Việc nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa nước của dự án (nếu có);

c) Phương án trồng rừng thay thế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc việc hoàn thành nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (nếu có);

d) Các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

3. Ủy viên Hội đồng thẩm định là đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, ngoài việc thực hiện theo trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, còn có trách nhiệm sau:

a) Báo cáo Hội đồng thẩm định về nội dung hồ sơ đề nghị thẩm định;

b) Đánh giá về hiện trạng sử dụng đất khu vực đề nghị thực hiện dự án.

4. Ủy viên Hội đồng thẩm định là Thư ký, ngoài việc thực hiện theo trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, còn có trách nhiệm sau:

a) Tổng hợp, ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định (theo Mẫu 05);

b) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định.

Điều 6. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định

Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định là Tổng cục Quản lý đất đai có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án do Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường giao (hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử).

2. Kiểm tra hồ sơ sau khi đã tiếp nhận:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì ký văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo Mẫu số 01).

b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo đầy đủ theo quy định thì thực hiện tiếp các nhiệm vụ sau:

- Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định về thành phần của Hội đồng thẩm định và thời gian họp Hội đồng thẩm định của từng trường hợp cụ thể;

- Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để gửi các thành viên Hội đồng thẩm định;

- Ký văn bản mời các thành viên Hội đồng thẩm định (theo Mẫu số 02) và gửi kèm theo Phiếu đánh giá (theo Mẫu số 03) và các tài liệu có liên quan (nếu có) cho thành viên Hội đồng thẩm định;

- Đôn đốc các thành viên Hội đồng thẩm định gửi Phiếu đánh giá theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

- Chuẩn bị báo cáo đánh giá sơ bộ hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án (theo Mẫu số 04);

- Hoàn thiện hồ sơ sau khi kết thúc cuộc họp của Hội đồng thẩm định để trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét quyết định trình Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp được Hội đồng thẩm định đánh giá đủ điều kiện theo quy định;

Trường hợp hồ sơ được Hội đồng thẩm định đánh giá không đủ điều kiện theo quy định thì Tổng cục Quản lý đất đai trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Lưu trữ hồ sơ trong quá trình nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định cùng với hồ sơ trình Bộ trưởng xem xét trình Thủ tướng hoặc trả lại địa phương.

Điều 7. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định

1. Cuộc họp Hội đồng thẩm định được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên của Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định có ý kiến tại Phiếu đánh giá và tham gia góp ý tại cuộc họp; chịu trách nhiệm về các ý kiến của mình trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

3. Ý kiến của từng thành viên Hội đồng thẩm định và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định được thể hiện trong Biên bản cuộc họp Hội đồng thẩm định.

4. Đánh giá của Hội đồng thẩm định được thể hiện trên cơ sở tổng hợp kết quả tại Phiếu đánh giá của Hội đồng thẩm định, cụ thể:

a) Đánh giá hồ sơ đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ khi có ít nhất

hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng thẩm định dự họp có Phiếu đánh giá đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ (bao gồm Phiếu đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ và Phiếu đủ điều kiện nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung trước khi trình Thủ tướng Chính phủ).

b) Đánh giá hồ sơ không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này.

Trường hợp thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá hồ sơ không đủ điều kiện thì cần ghi rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tại Phiếu đánh giá.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án được thành lập theo Quyết định số 2845/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh thì thành viên Hội đồng thẩm định phản ánh kịp thời bằng văn bản và gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định./.

Mẫu số 01: VĂN BẢN TRẢ HỒ SƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2021 của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TCQLĐĐ.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v trả lại hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/.....để thực hiện dự án.....trên địa bàn tỉnh.....do không hợp lệ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/.....

Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Tổng cục Quản lý đất đai thụ lý hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/..... để thực hiện dự án..... trên địa bàn..... gửi kèmcủa Ủy ban nhân dân tỉnh/..... Tổng cục Quản lý đất đai đã kiểm tra hồ sơ nhưng hồ sơ không đầy đủ so với quy định nên không đủ cơ sở để thẩm định (chi tiết thành phần hồ sơ còn thiếu tại Phụ lục).

Trường hợp hồ sơ được lập lại theo đúng quy định (chi tiết tại Phụ lục), đề nghị Quý Ủy ban gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Quản lý đất đai) để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- STNMT tỉnh.....;
- Lưu: VT, VP (TH), CQHĐĐ, PTr.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 02: GIẤY MỜI HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2021 của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GM-TCQLĐĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY MỜI

Về việc mời họp Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đấtsang mục đích khác để thực hiện dự án....trên địa bàn tỉnh/.....

Kính gửi:

Thực hiện Quyết định số 2845/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ và Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2021 của Hội đồng thẩm định hồ sơ về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án; Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định trân trọng kính mời.....tham gia ý kiến bằng Phiếu và họp thẩm định hồ sơ gửi kèm Tờ trình số.....ngày....tháng....năm....của Ủy ban nhân dân tỉnh....., cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Bắt đầu lúc ngày tháng năm .
- 2. Địa điểm:** Phòng họp , Trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- 3. Thành phần:**
 - Đại diện Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường.
 - Thành viên Hội đồng thẩm định.

.....,

4. Đơn vị chuẩn bị tài liệu: UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.
Hồ sơ, tài liệu thẩm định gửi kèm theo giấy mời này đến các thành viên Hội đồng thẩm định (*ghi rõ hồ sơ giấy hay điện tử*)

Đề nghị Quý cơ quan và ông/bà là thành viên Hội đồng thẩm định sắp xếp thời gian tham dự họp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng(để b/c);
- Chủ tịch Hội đồng thẩm định (để b/c);
- Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, VP(TH), TCQLĐĐ (CQHĐĐ).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 03: PHIẾU ĐÁNH GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTĐ ngày tháng năm 2021 của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ TRÌNH
TTCP CHẤP THUẬN CHUYỂN MŨSD
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG
HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG SANG MỤC
ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ**I. Thông tin về thành viên Hội đồng thẩm định:**

1. Họ và tên:
2. Cơ quan công tác:
3. Chức vụ:
4. Chức danh trong Hội đồng thẩm định.....

II. Nội dung thẩm định:

1. Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ (*Ủy viên ghi rõ nhận xét về hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ chưa? có cần bổ sung thêm không?*).....

.....

2. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án so với Quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, các quy hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt và so với quy định của pháp luật chuyên ngành (*Thành viên Hội đồng ghi rõ nhận xét về sự phù hợp/không phù hợp về: tổng diện tích đất, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, vị trí, tên dự án, cụ thể theo từng loại quy hoạch, kế hoạch; cần bổ sung thêm không?*).....

.....

3. Sự phù hợp chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án so với chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chưa thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đã được phê duyệt (*Thành viên Hội đồng ghi rõ nhận xét về sự phù hợp/không phù hợp về: chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*

chưa thực hiện, cụ thể theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng cấp; đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh xác định sự phù hợp chỉ tiêu đến địa bàn cấp huyện có dự án, đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện xác định sự phù hợp chỉ tiêu đến địa bàn cấp xã có dự án, cần bổ sung thêm không?).....

.....

4. Sự phù hợp của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện từng dự án so với chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (*Thành viên Hội đồng ghi rõ nhận xét về sự phù hợp/không phù hợp của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng cụ thể theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng cấp; đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh xác định sự phù hợp chỉ tiêu đến địa bàn cấp huyện có dự án, đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện xác định sự phù hợp chỉ tiêu đến địa bàn cấp xã có dự án, cần bổ sung thêm không?*)

.....

5. Thành viên Hội đồng thẩm định là đại diện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngoài các mục 1, 2, 3, 4 nêu trên, còn có trách nhiệm đánh giá các nội dung sau:

a) Đánh giá về phương án sử dụng tầng đất mặt đối với đất trồng lúa của dự án (nếu có);

.....

b) Việc nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa nước của dự án (nếu có);

.....

c) Phương án trồng rừng thay thế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc việc hoàn thành nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (nếu có);

.....

d) Các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

III. Đánh giá tổng hợp

1. Đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ/đất rừng đặc dụng, không phải chỉnh sửa, bổ sung

2. Đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ/đất rừng đặc dụng nhưng cần phải chỉnh sửa, bổ sung □

Trong đó nêu rõ những điểm còn tồn tại, cần chỉnh sửa, bổ sung:

.....
.....

3. Không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ/đất rừng đặc dụng □

.....
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 04. VĂN BẢN CHUẨN BỊ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2021 của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

VĂN BẢN CHUẨN BỊ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. Thông tin về quá trình giải quyết hồ sơ:

1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Ngày ...tháng ...năm, Ủy ban nhân dân tỉnh.....ký..... số..... đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng.....

- Ngày ...tháng ...năm, Văn phòng Bộ nhận hồ sơ.....

- Ngày ...tháng ...năm, Tổng cục Quản lý đất đai nhận hồ sơ

- Ngày ...tháng ...năm, Cục Quy hoạch đất đai nhận hồ sơ

2. Nghiên cứu hồ sơ:

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ, ngày ...tháng ...năm, Cục Quy hoạch đất đai đã trình Tổng cục Quản lý đất đai phương án giải quyết hồ sơ.

- Ngày ...tháng ...năm, Tổng cục Quản lý đất đai đã gửi hồ sơ báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định phương án giải quyết.

- Ngày ...tháng ...năm, Chủ tịch Hội đồng thẩm định đã quyết định việc tổ chức thẩm định và giao Tổng cục Quản lý đất đai chuẩn bị thủ tục đề họp Hội đồng theo quy chế.

- Ngày ...tháng ...năm, Tổng cục Quản lý đất đai đã ký văn bản mời tham gia họp Hội đồng thẩm định và gửi tài liệu đến các thành viên Hội đồng theo quy chế.

II. Thông tin cơ bản về hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ so với quy định:

.....

b) Thành phần hồ sơ có thêm so với quy định:

.....

2. Cơ sở pháp lý để giải quyết hồ sơ:

Quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai;

Quy định tại Khoản 2 Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa,

Quy định tại Thông tư.....của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thông tin về sự phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp:

a) Quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp tỉnh

- Đánh giá so với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của cấp tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt (*nếu hết kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vẫn còn chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện nhưng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 chưa phê duyệt*);

- Đánh giá so với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 đã được phê duyệt (nếu có);

- Đánh giá so với Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt (nếu có).

b) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện

- Đánh giá so với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của cấp huyện đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt (*nếu hết kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vẫn còn chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện nhưng quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 chưa phê duyệt*);

- Đánh giá so với Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 đã được phê duyệt (nếu có);

- Đánh giá so với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (*nếu hết năm kế hoạch sử dụng đất vẫn còn chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện nhưng kế hoạch sử dụng đất của năm sau chưa được phê duyệt*).

4. Thông tin về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp:

- Đánh giá chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chưa thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Đánh giá chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chưa thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Đánh giá sự phù hợp sau khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án so với chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Đánh giá sự phù hợp sau khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án so với chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

5. Thông tin về sự phù hợp so với quy định của pháp luật chuyên ngành:

.....

6. Thông tin về xác định trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Đánh giá về phương án sử dụng tầng đất mặt đối với đất trồng lúa của dự án (nếu có);

+ Việc nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa nước của dự án (nếu có);

+ Phương án trồng rừng thay thế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc việc hoàn thành nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (nếu có);

+ Các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

- Ủy ban nhân dân Tỉnh.....:

+ Tính pháp lý của hồ sơ, gồm.....;

+ Sự thống nhất giữ hồ sơ và hiện trạng sử dụng đất, thực địa;

+ Đảm bảo chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Chính phủ/Thủ tướng phê duyệt;

+ Đảm bảo việc phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, ký các giấy tờ trong hồ sơ là đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật (pháp luật đất đai, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất trồng lúa, lâm nghiệp, chuyên ngành...)

- Hội đồng nhân dân tỉnh/ ...chịu trách nhiệm về ban hành và giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết đối với trường hợp thực hiện dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.

Mẫu số 05: BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày tháng năm 2021 của Hội đồng thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ TRÌNH
TTCP CHẤP THUẬN CHUYỂN MŨSD
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG
HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG SANG MỤC
ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

I. Tên Hội đồng thẩm định: Hội đồng thẩm định hồ sơ được thành lập theo Quyết định số... /QĐ-BNMT ngày .../... /20... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và được Chủ tịch Hội đồng triệu tập theo văn bản số.....

II. Thành phần tham gia cuộc họp Hội đồng thẩm định:

- Thành viên có mặt:

1.....
2.....
.....

- Thành viên vắng mặt: *(Ghi đầy đủ họ tên và chức danh trong Hội đồng thẩm định của các thành viên vắng mặt, lý do vắng mặt:*

1.....
2.....

- Đại biểu tham dự (nếu có):

- Chủ trì cuộc họp Hội đồng:.....

III. Thời gian và địa điểm cuộc họp Hội đồng thẩm định:

- Thời gian: Từ ... giờngày .../... /20..... đến ... giờ..... ngày/... /20...

- Địa điểm:

IV. Nội dung và diễn biến cuộc họp: Ghi theo trình tự diễn biến của cuộc họp Hội đồng thẩm định, đầy đủ, trung thực.

4.1. Ủy viên đại diện Văn phòng Bộ thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì cuộc họp điều hành cuộc họp.

4.2. Cơ quan Thường trực trình bày tóm tắt nội dung hồ sơ.

4.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên Hội đồng thẩm định:

Ghi các nội dung trao đổi tại cuộc họp Hội đồng thẩm định.

.....

4.4. Ý kiến nhận xét về hồ sơ: *Ghi đủ ý kiến của các ủy viên Hội đồng thẩm định.*

.....

4.5. Ý kiến của các đại biểu tham dự (nếu có):.....

.....

V. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

5.1. Số phiếu đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ/đất rừng đặc dụng:/....Phiếu.

5.2. Số phiếu không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa/đất rừng phòng hộ/đất rừng đặc dụng:/..... Phiếu.

VI. Kết luận cuộc họp:

6.1. Chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận: *Được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, trong đó tóm tắt ngắn gọn những nội dung đạt yêu cầu của Hồ sơ, những nội dung của Hồ sơ cần phải được chỉnh sửa, bổ sung.*

6.2. Ý kiến khác của các thành viên Hội đồng thẩm định (nếu có): Biên bản được hoàn thành vào hồi giờ ngày/...../20... tại... /.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)